

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:250/2024/DS-ST
Ngày 09 -8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Văn Lực;
- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:321/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 07 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 288/2024/QĐST -DS ngày 23 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; địa chỉ: Tầng A và tầng B Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: bà Lê Phương A và/hoặc bà Nguyễn Thị N và/hoặc ông Hà Xuân D, địa chỉ liên hệ: Tầng F, Tòa nhà P, B U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11/12/2023) bà A, bà N vắng mặt, ông D có mặt.

- Bị đơn:

1. Bà Võ Thị Phi Y, sinh năm 1973, thường trú: số E khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú hiện nay: 2A đường Ông Nước, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1972, thường trú: số B ấp B, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: 2A đường Ông Nước, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2023 lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Hà Xuân D trình bày:

Ngày 19/05/2021, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (viết tắt V1) Chi nhánh G – Phòng giao dịch 3 tháng 2 ký kết với bà Võ Thị Phi Y hợp đồng tín dụng số 2541425.21 ngày 19/05/2021 với nội dung: VIB cấp tín dụng cho bà Võ Thị Phi Y vay số tiền 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu đồng), còn ông Huỳnh Văn H giao kết hợp đồng với tư cách là bên liên đới, mục đích vay là bù đắp vốn tự có mua bất động sản tại thửa đất số 883, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn vay: 240 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên đến ngày 24/05/2041; Lãi suất vay: lãi suất vay tại thời điểm giải ngân 9,3%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng, hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở sản phẩm theo quy định của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,7%/năm; hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 24 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên 24/06/2021, mỗi kỳ trả 10.420.000 đồng, tháng cuối cùng trả toàn bộ dư nợ còn lại, ngày trả phí: theo quy định của V1 từng thời kỳ. Ngày 24/05/2021, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã giải ngân cho bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H theo đơn "Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 2541425(1).21 ngày 24/05/2021 với số tiền 2.500.000.000 đồng, số tiền giải ngân được chuyển vào tài khoản của bà Võ Thị Phi Y mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số:627704060662755 theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 2541425.21 ngày 19/05/2021 thì bên vay đã trả được cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền gốc là: 560.674.649 đồng, tiền lãi là: 373.114.649 đồng. Vi phạm thời hạn thanh toán theo thỏa thuận.

Ngày 09/11/2021, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tiếp tục ký kết hợp đồng tín dụng số 7364022.21 với bên được cấp tín dụng là bà Võ Thị Phi Y và bên liên đới ông Huỳnh Minh H1 với nội dung: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q cho bà Võ Thị Phi Y vay số tiền 188.000.000 đồng (một trăm tám mươi tám triệu đồng). Mục đích vay vốn: bù đắp mua sắm vật dụng gia đình. Thời hạn vay: 36 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến 11/11/2024. Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân 11,7%/năm, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,3%/năm; hoàn trả khoản tín dụng gốc: hàng tháng vào ngày 24, kỳ trả nợ đầu tiên là vào ngày 24/11/2021, mỗi tháng trả 2.500.000 đồng. Đối với khoản vay này Ngân hàng Thương mại cổ phần Q giải ngân cho bên vay hai lần thông qua đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7364022(1).21 ngày 11/11/2021 với số tiền là 90.000.000 đồng và đơn "Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7364022(2).21 ngày 25/01/2022 với số tiền 69.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng. Qua

hai khế ước nhận nợ đối với hợp đồng tín dụng số 7364022.21 ngày 09/11/2021 Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã giải ngân cho bên vay tổng số tiền là: 159.000.000 đồng.

Đối với khoản vay này, quá trình thực hiện hợp đồng bên vay đã trả được cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền là 67.793.112 đồng, trong đó tiền gốc là: 52.800.000 đồng, tiền lãi là: 14.993.112 đồng. Vi phạm thời hạn thanh toán kể từ ngày 25/11/2022.

Ngoài ra, vào ngày 29/03/2021, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đồng ý cấp Thẻ tín dụng cho bà Võ Thị Phi Y theo đề nghị phát hành thẻ ngày 29/03/2021, cụ thể số thẻ: 5268873000603924; loại thẻ: thẻ tín dụng quốc tế V1; ngày cấp: 29/03/2021; hạn mức thẻ: 48.000.000 đồng; lãi suất, phí theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H đã vi phạm thời hạn thanh toán tiền gốc và lãi theo nội dung thoả thuận theo các hợp đồng đã ký kết nên các khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 24/12/2022 và đang xếp loại nợ nhóm 04 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng N2.

Cả 03 khoản vay trên đều được đảm bảo bằng bất động sản tại thửa đất số 2119; tờ bản đồ số: 4DH2; địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH05774 do U (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương cấp cho bà Võ Thị Phi Y ngày 08/03/2013 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0330236.20.664 ngày 20/7/2020 do Văncông chứng Trần Thanh V, tỉnh Bình Dương công chứng ngày 20/7/2020, đối với khoản vay tại hợp đồng tín dụng số: 7364022.21 ngày 09/11/2021 tài sản thế chấp được thể hiện tại đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 7364022(1).21 ngày 11/11/2021 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 7364022(2).21 ngày 25/01/2022 đều thể hiện tài sản đảm bảo là bất động sản tại thửa đất số 2119; tờ bản đồ số: 4DH2; địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương của bà Võ Thị Phi Y. Đối với thẻ tín dụng số 5268873000603924 theo Đề nghị phát hành thẻ 29/03/2021 thì tại đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại mục thông tin tín dụng thể hiện có tài sản đảm bảo và tài sản đảm bảo này cũng là bất động sản tại thửa đất số 2119; tờ bản đồ số: 4DH2; địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương của bà Võ Thị Phi Y.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Q yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

Buộc bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm tính đến ngày 09/08/2024 số tiền là: 3.414.129.938 đồng, trong đó nợ gốc là 2.470.151.132 đồng, nợ lãi trong hạn là 217.543.053 đồng, lãi quá hạn và phí là 726.435.753 đồng; tiền lãi, phí được tiếp

tục tính kể từ ngày 10/08/2024 theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 2541425.21 ngày 19/05/2021; Hợp đồng tín dụng số 7364022.21 ngày 09/11/2021 và đề nghị phát hành thẻ ngày 29/03/2021 cho đến khi bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H trả xong nợ.

Trường hợp bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1, đề nghị Toà án tuyên Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể: “Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 2119; tờ bản đồ số: 4DH2; địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH05774 do UBND thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương cấp cho bà Võ Thị Phi Y ngày 08/03/2013 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 009791, quyển số: 20 TP/CC-SCC/HĐGD do ăn"Văn phòng công chứng Trần Thanh V, tỉnh Bình Dương công chứng ngày 20/7/2020 và toàn bộ vật phụ trang thiết bị kèm theo và phân giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Q; bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Q.

- Buộc bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H thanh toán các chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản thế chấp tạm tính đến ngày 10/04/2024 tổng cộng là 4.564.000 đồng, trong đó chi phí thi công bảng kim loại ngang, chứng từ hoá đơn giá trị gia tăng số 21, ký hiệu 1C23TGB của Công ty TNHH C và dịch vụ đa ngành GB ngày 29/07/2023 là 2.214.000 đồng, và chi phí dịch vụ thẩm định giá, chứng từ hoá đơn giá trị gia tăng số 00005225 ký hiệu 1C23TCT là 2.350.000 đồng.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

- Buộc bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án, bao gồm: án phí, chi phí thẩm định tại chỗ trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, ông Hà Xuân D xác định: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa số 2119, tờ bản đồ số 4DH2, diện tích 151,5m²; tọa lạc: khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 05774 do UBND

thị xã D (nay là thành phố D) cấp cho bà Võ Thị Phi Y ngày 08/03/2013 vào ngày 12/05/2023 bà Võ Thị Phi Y đã tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Tài sản bảo đảm hiện nay Ngân hàng đang quản lý.

- *Bị đơn bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H:* Đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện do nguyên đơn cung cấp và yêu cầu bà Y và ông H có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà Y và ông H không có ý kiến gì và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:*

+ Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung:

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng ương"Thương mại cổ phần Q về việc yêu cầu bị đơn bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H phải trả tiền gốc và tiền lãi đối với số nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 2541425.21, Hợp đồng tín dụng số 7364022.21, và Thẻ tín dụng số 5268873000603924 tính đến ngày 09/08/2024 số tiền là: 3.414.129.938 đồng, trong đó nợ gốc là 2.470.151.132 đồng, nợ lãi trong hạn là 217.543.053 đồng, lãi quá hạn và phí là 726.435.753 đồng; tiền lãi, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 10/08/2024 cho đến khi bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H trả xong các khoản nợ theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 2541425.21 ngày 19/05/2021; Hợp đồng tín dụng số 7364022.21 ngày 09/11/2021 và đề"Đề nghị phát hành thẻ ngày 29/03/2021. Trường hợp bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H không có khả năng tự nguyện thanh toán nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q được quyền yêu cầu ơ"Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa số 2119, tờ bản đồ số 4DH2, diện tích 151,5m²; tọa lạc: khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 05774 do UBND thị xã D (nay là thành phố D) cấp cho bà Võ Thị Phi Y ngày 08/03/2013 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với yêu cầu buộc bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H thanh toán chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản thế chấp tạm tính đến ngày 10/04/2024 với số tiền là 4.564.000 đồng là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét

xử vắng mặt các bị đơn và theo quy định của Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Đối với Hợp đồng tín dụng số 2541425.21 ngày 19/05/2021, Hợp đồng tín dụng số 7364022.21 ngày 09/11/2021, được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q với bà Võ Thị Phi Y và người liên đới ông Huỳnh Văn H là hợp đồng được giao kết giữa người có thẩm quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q với bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực và bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện theo hợp đồng tín dụng số 2541425.21, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã giải ngân cho bà Võ Thị Phi Y số tiền vay 2.500.000.000 đồng theo Đơn"đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/05/2021 thời hạn của khoản vay này là 240 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 24/05/2021. Thực hiện theo hợp đồng tín dụng số 7364022.21 ngày 09/11/2021 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã giải ngân cho bà Võ Thị Phi Y số tiền vay 90.000.000 đồng theo Đơn"đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7364022(1).21 ngày 11/11/2021 và giải ngân số tiền vay 69.000.000 đồng theo Đơn"đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7364022(2).21 ngày 25/01/2022. Thời hạn của khoản vay này là 36 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến 11/11/2024. Đây là hình thức vay trả gốc, lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Võ Thị Phi Y đã vi phạm thời hạn thanh toán theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 24/12/2022. Vì vậy, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Phi Y phải trả nợ gốc và lãi quá hạn phát sinh là có căn cứ.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ đối với Thẻ tín dụng số 5268873000603924 ngày 29/03/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q với bà với bà Võ Thị Phi Y: Hợp đồng tín dụng được lập dưới hình thức “Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế” được xác lập giữa bà Y và Ngân hàng ương"thương mại cổ phần Q thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực và bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã cấp tín dụng hạn mức thẻ cho bà Y số tiền là: 48.000.000 đồng. Sau khi được cấp tín dụng tại thẻ tín dụng thì bà Y đã kích hoạt và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên. Từ ngày 24/12/2022 bà Võ Thị Phi Y không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà Võ Thị Phi Y phải trả nợ gốc và lãi quá hạn phát sinh là có căn cứ.

[4] Đối với nghĩa vụ liên đới của ông Huỳnh Văn H: Tại các hợp đồng tín dụng số tín dụng số 2541425.21 ngày 19/05/2021, Hợp đồng tín dụng số 7364022.21 ngày 09/11/2021 thể hiện người được cấp tín dụng là bà Võ Thị Phi Y còn ông Huỳnh Văn H là bên liên đới và có thỏa thuận về việc bên liên đới sẽ chịu trách nhiệm liên đới thanh toán toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của bên được cấp tín dụng.

Đối với đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 5268873000603924 phát sinh giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và bà Võ Thị Phi Y không thể hiện ý chí của ông Huỳnh Văn H. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định về vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây:

“1. Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm;

2. Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình...”

Đối với bị đơn bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H quá trình tố tụng giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bà Y và ông H để bà Y và ông H có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bà Y và ông H vắng mặt trong suốt thời gian tố tụng giải quyết vụ án.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*.

Bị đơn có quyền đưa ra các chứng cứ để chấp nhận hoặc bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không thực hiện xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình.

Như vậy, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu cả hai vợ chồng đều có nghĩa vụ thanh toán đối với các khoản nợ trên là có căn cứ.

[5] Về xử lý tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 2541425.21 ngày 19/05/2021, Hợp đồng tín dụng số 7364022.21 ngày 09/11/2021 và Đềphát hành thẻ ngày 29/03/2021 tài khoản số 5268873000603924 bà Võ Thị Phi Y thế chấp cho Ngân hàng ương"thương mại cổ phần Q quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa số 2119, tờ bản đồ số 4DH2, diện tích 151,5m²; tọa lạc: khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 05774 do UBND thị xã D (nay là thành phố D) cấp cho bà Võ Thị Phi Y ngày 08/03/2013 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9330236.20.664 ngày 20/7/2020, được công chứng tại Văn phòng C1, số công chứng 009791, quyền số 20 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/7/2020. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp trên bất động sản có vật phụ hoặc các tài sản khác gắn liền với tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp thì tài sản gắn liền với đất cũng thuộc tài sản thế chấp.

Do đó trong trường hợp bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H không có khả năng trả nợ theo thỏa thuận thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có

thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo và vật phụ, các tài sản khác gắn liền với tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299, 318 và 325 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Đối với yêu cầu thanh toán chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản thế chấp tạm tính đến ngày 10/04/2024 tổng cộng là 4.564.000 đồng, trong đó chi phí thi công bảng kim loại ngang, chứng từ hoá đơn giá trị gia tăng số 21, ký hiệu 1C23TGB của công ty TNHH C và dịch vụ đa ngành GB ngày 29/07/2023 là 2.214.000 đồng và chi phí dịch vụ thẩm định giá, chứng từ hoá đơn giá trị gia tăng số 00005225 ký hiệu 1C23TCT là 2.350.000 đồng đối với các chi phí trên xét thấy: Ngày 12/05/2023 bà Võ Thị Phi Y đã tự nguyện bàn giao tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa số 2119, tờ bản đồ số 4DH2, diện tích 151,5m²; tọa lạc: khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q, bên nhận bàn giao tài sản đảm bảo của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q là ông Trần Vũ N1. Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn ông Hà Xuân D cũng xác định từ 12/05/2023 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa số 2119, tờ bản đồ số 4DH2, diện tích 151,5m²; tọa lạc: khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương do Ngân hàng Thương mại cổ phần Q quản lý, do đó chi phí phát sinh do thi công bảng kim loại ngang và chi phí dịch vụ thẩm định giá là các chi phí do Ngân hàng Thương mại cổ phần Q chi trả nhằm phục vụ nhu cầu quản lý tài sản của Ngân hàng, các chi phí trên nằm ngoài thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H và Ngân hàng Thương mại cổ phần Q nên không có cơ sở chấp nhận.

[7] Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ: Qua xem xét thẩm định tại chỗ đối với quyền sử dụng đất thuộc thửa số 2119, tờ bản đồ số 4DH2, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, trên đất có các tài sản gồm: nhà ở riêng lẻ loại một tầng có kết cấu như sau: Nền gạch men, tường gạch xây tô sơn nước, bên trong có ốp gạch men lững, nền lát gạch ceramic nhà xây có đồ xê nô mặt tiền, mái tôn, cửa sắt kính, cửa sắt cổng + hàng rào; 01 đồng hồ điện kế chính + 01 đồng hồ nước máy, tại thời điểm Tòa án tiến hành thẩm định nhà, đất do Ngân hàng Thương mại cổ phần Q quản lý.

[8] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền chi phí tổ tụng Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã tạm ứng là: 2.000.000 đồng.

[9] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Bị đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q phải chịu án phí cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Khoản 1, Điều 5, Điều 91, 92, 147, 157, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 299, Điều 299, 318 và 325 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối với bị đơn bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng T1 số nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 2541425.21, Hợp đồng tín dụng số 7364022.21, và đề nghị phát hành thẻ ngày 29/03/2021, thẻ tín dụng số 5268873000603924 tính đến ngày 09/08/2024 số tiền là: 3.414.129.938 đồng, trong đó nợ gốc là 2.470.151.132 đồng, nợ lãi trong hạn là 217.543.053 đồng, lãi quá hạn và phí là 726.435.753 đồng.

- Tiền lãi, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 10/08/2024 cho đến khi bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H trả xong các khoản nợ theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 2541425.21 ngày 19/05/2021; Hợp đồng tín dụng số 7364022.21 ngày 09/11/2021 và đề nghị phát hành thẻ ngày 29/03/2021.

2 Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H không có khả năng tự nguyện thanh toán nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa số 2119, tờ bản đồ số 4DH2, diện tích 151,5m²; tọa lạc: khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 05774 do UBND thị xã D (nay là thành phố D) cấp cho bà Võ Thị Phi Y ngày 08/03/2013, bao gồm các tài sản khác gắn liền với đất thuộc sở hữu của bà Võ Thị Phi Y để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Số tiền phát mại tài sản thế chấp được dùng để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q theo các Hợp đồng tín dụng số 2541425.21 ngày 19/05/2021; Hợp đồng tín dụng số 7364022.21 ngày 09/11/2021 và đề nghị phát hành thẻ ngày 29/03/2021 sau khi trừ chi phí phát mại theo quy định.

Trường hợp giá trị tài sản phát mại sau khi trừ chi phí cho việc phát mại theo quy định không đủ để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q theo các Hợp đồng tín dụng số 2541425.21 ngày 19/05/2021; Hợp đồng tín dụng số 7364022.21 ngày 09/11/2021 và đề nghị phát hành thẻ ngày 29/03/2021 thì

bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q cho đến khi trả hết nợ đối với 03 hợp đồng tín dụng nêu trên.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q về việc buộc bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H thanh toán chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản thế chấp tạm tính đến ngày 10/04/2024 với số tiền là 4.564.000 đồng.

4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền chi phí tố tụng Ngân hàng ương"thương mại cổ phần Q đã tạm ứng là: 2.000.000 đồng.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Phi Y và ông Huỳnh Văn H phải chịu 100.282.599 đồng. Bị đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q phải chịu 300.000 đồng. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q 45.801.354 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004359 ngày 25/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

6. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

